

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 27/2023/DS-ST

Ngày 31/5/2023

V/v “*Tranh chấp về đòi lại tài sản*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Kim Kinh;

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2022/TLST-DS ngày 10/10/2022 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-DS ngày 26/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/QĐST-DS ngày 10/5/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Song T sinh năm 1983, địa chỉ: Đường B, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Võ Nhật D sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn C 2, xã T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Kim Sơn, xã Hoài Nhơn, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 10/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và ông Võ Nhật D có mối quan hệ quen biết nên ngày 19/4/2022 tôi đã giao cho ông D số tiền 500.000.000 đồng để góp tiền đầu tư mua một mảnh đất vườn với ông D tại xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để sau đó phân lô bán kiếm lời. Ông D tự tay viết Giấy nhận tiền xác nhận có nhận của tôi 500.000.000 đồng, số tiền này cổ phần vào đầu tư mua đất chung tại xã Nghĩa Lâm, ông D là người chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền này cho tôi còn phần lợi nhuận thì đã thỏa thuận. Sau này nếu có sai phạm hay bất lợi gì cho Nguyễn Thị Song T thì ông D là người chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi và ông D thỏa thuận bằng lời nói trong thời gian 01 tháng kể từ ngày 19/4/2022 sẽ trả lại gốc 500.000.000 đồng cho tôi bất kể ông D làm ăn như thế nào. Đến ngày 20/5/2022

tôi có yêu cầu ông D trả lại tiền cho tôi nhưng ông D không trả, sau đó ngày 23/6/2022 tôi nghe tin ông D bị bắt giữ vì vi phạm pháp luật hình sự. Tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Nhật D phải trả lại cho tôi số tiền 500.000.000 đồng, ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu nào khác.

* Tại Bản tự khai ngày 27/3/2023 (có xác nhận của Trại giam Kim Sơn) bị đơn trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị Song T sinh năm 1983, địa chỉ: Số 154 đường Bùi Thị Xuân, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi có mối quan hệ anh em, bạn bè xã hội. Giấy nhận tiền ngày 19/4/2022 là do tôi trực tiếp viết và ký tên, tôi có nhận số tiền 500.000.000 đồng của bà T với mục đích đầu tư góp vốn làm bất động sản, theo thỏa thuận thì bà T góp vốn giao cho tôi toàn quyền quyết định việc đầu tư mua bán nếu có lợi nhuận thì chia cho bà T, còn lỗ thì tôi chịu. Theo thỏa thuận làm ăn chung thì khoảng thời gian tôi trả lại tiền cho bà T là khi lô đất thỏa thuận mua chung hoàn thành thủ tục giấy tờ, sang lập mặt bằng và bán xong mất khoảng từ 01 tháng đến 01 tháng 15 ngày kể từ ngày 19/4/2022. Tuy nhiên tôi chưa thực hiện việc mua đất theo thỏa thuận thì bị bắt. Tôi chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc trả lại cho bà T số tiền 500.000.000 đồng.

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, bị đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 500.000.000 đồng, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Võ Nhật D phải trả cho nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng:

Căn cứ vào Giấy nhận tiền đề ngày 19/4/2022, lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn thì bị đơn ông Võ Nhật D nhận số tiền 500.000.000 đồng của nguyên đơn bà Võ Thị Song T để thực hiện việc mua đất chung là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi nhận tiền của bà T, ông D bị Cơ quan có thẩm quyền giam giữ do có vi phạm pháp luật trong một vụ án khác nên không thể thực hiện thỏa thuận với bà T, ông D đồng ý trả lại cho bà T số tiền 500.000.000 đồng, vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Song T buộc ông Võ Nhật D trả lại 500.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Song T. Buộc bị đơn ông Võ Nhật D hoàn trả số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Song T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Nhật D phải chịu 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Song T 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003823 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly